

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN



BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT

**NHÀ TUYỂN DỤNG VỀ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG
ĐÀO TẠO CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

Hà Nội, 2019

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019

KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHÀ TUYỂN DỤNG

Về mức độ hài lòng đối với chất lượng đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

I. GIỚI THIỆU

1. Mục đích

Khảo sát nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với chất lượng đào tạo của Học viện là một kênh quan trọng để đo lường, đánh giá hiệu quả đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Đồng thời, khảo sát cũng là một kênh đánh giá nhu cầu của nhà tuyển dụng để Học viện có kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp.

Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với chất lượng đào tạo của Học viện được sử dụng làm tăng tính giải trình cho các chương trình đào tạo của Học viện. Đồng thời, kết quả được sử dụng làm cơ sở để Học viện xây dựng các quyết sách về chương trình đào tạo, cụ thể là điều chỉnh nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo để tăng khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động của sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Phạm vi khảo sát

Khảo sát các nhà tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp từ 14 ngành đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền về mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp đối với yêu cầu của công việc.

3. Đối tượng khảo sát

Các nhà tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp từ 14 ngành đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Mẫu khảo sát: Tùy thuộc số sinh viên tốt nghiệp có việc làm của mỗi chương trình đào tạo của đơn vị đào tạo sau tốt nghiệp 6-12 tháng, việc khảo sát có thể thực hiện với mẫu khảo sát là 100% nhà sử dụng lao động theo đúng ngành nghề được đào tạo; nếu tổng số nhà sử dụng lao động ≤ 30 ; nếu đơn vị có tổng số nhà sử dụng lao động ≥ 30 thì mẫu khảo sát tối thiểu là 50% tổng số nhà sử dụng lao động nhưng đảm bảo mẫu khảo sát tối thiểu là 30 nhà sử dụng lao động.

Số NTD tham gia phản hồi khảo sát 250

4. Công cụ khảo sát

Phiếu khảo sát sinh viên tốt nghiệp về tình trạng việc làm và phản hồi về chương trình đào tạo do Học viện Báo chí và Tuyên truyền thiết kế nhằm đo lường mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng đối với kiến thức, kỹ năng và phẩm chất, thái độ của sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

5. Phương thức khảo sát

- Gọi điện thoại và gửi bảng hỏi khảo sát qua email

II. KẾT QUẢ KHẢO

1. Đánh giá của NTD đối với kiến thức, kỹ năng SVTN

78% NTD được khảo sát bày tỏ sự hài lòng với kiến thức, kỹ năng của SVTN từ Học viện Báo chí và Tuyên truyền, mức hài lòng trung bình trong Học viện là 4.02. Trong đó, mức hài lòng với kiến thức chuyên ngành, kiến thức nền tảng, và phẩm chất cá nhân cao hơn các kỹ năng nghiệp vụ và các kỹ năng chung khác.

Thang đánh giá mức độ hài lòng:

	1	2	3	4	5			
		←————→						
	Hoàn toàn không hài lòng				Rất hài lòng			
5. Kiến thức, kỹ năng và năng lực nghiệp vụ								
Nội dung	Thang đánh giá						Tỷ lệ hài lòng	Trung bình
	Hoàn toàn không hài lòng	Không hài lòng	Phân vân	Hài lòng	Rất hài lòng			
5.1. Kiến thức ngành/ chuyên ngành được đào tạo	0	1.5	11.6	65.1	21.8	86.9	4.1	
5.2. Kiến thức nền tảng xã hội liên quan	0	0	11.5	72.3	16.2	88.5	4.05	

5.3. Năng lực vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tiễn công việc	0	0	16.7	70.2	13.1	83.3	3.92
5.4. Kỹ năng nghiệp vụ	0	1.6	18.2	63.8	16.4	80.2	3.91
5.5. Năng lực sử dụng ngoại ngữ	0	12.2	28.4	45.1	14.3	59.4	3.71
5.6. Kỹ năng sử dụng tin học	0	2.2	17.2	69.2	11.4	80.6	3.92
5.7. Năng lực tự học/ tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng	0	0	19.5	58.8	21.7	80.5	4.02
5.8. Tư duy phê phán	0	0	35.1	57.1	7.8	64.9	3.74
5.9. Tư duy sáng tạo	0	1.5	16.4	69	13.1	82.1	4.0
5.10. Kỹ năng khai thác, phân loại, xử lý dữ liệu/ thông tin	0	0	11.4	70	18.6	88.6	4.1
6. Phẩm chất cá nhân							
6.1. Tính chuyên nghiệp	0	0	14.3	70	15.7	85.7	4.2
6.2. Hợp tác với đồng nghiệp	0	1	5.2	67.2	26.6	93.8	4.3
6.3. Trách nhiệm đối với công việc	0	0	9.9	58.5	31.6	90.1	4.1
6.4. Tính cầu thị	0	0	7.6	69.5	22.9	92.4	4.1
6.5. Đạo đức nghề nghiệp	0	0	3.3	67.1	29.6	96.7	4.35
6.6. Khả năng thích ứng với thay đổi	0	0	17.9	73.1	9	82.1	4.0
6.7. Khả năng làm việc dưới áp lực	0	0	14.8	75.5	9.7	85.2	4.1
7. Kỹ năng mềm							
7.1. Kỹ năng giao tiếp, thuyết	0	0	19.3	66.1	14.6	80.7	4.0

trình							
7.2. Kỹ năng làm việc nhóm	0	1.5	19.4	62.1	17	79.1	3.98
7.3. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công việc hiệu quả	0	0	17.8	69.1	13.1	82.2	4.0
7.4. Kỹ năng xử lý/ giải quyết vấn đề	0	0	21.3	66	12.7	78.7	3.94
7.5. Kỹ năng phản hồi tích cực/ mang tính xây dựng	0	1.5	15.3	69.9	13.3	83.2	4.0

2. Nhận định của Nhà tuyển dụng

Chương trình đào tạo về cơ bản đã đáp ứng nhu cầu thực tiễn, yêu cầu của nhà tuyển dụng. Sinh viên tốt nghiệp từ các ngành đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền được đánh giá cao bởi kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và phẩm chất, thái độ như ham học hỏi, tự tìm tòi, chăm chỉ, trung thực.

Chương trình đào tạo bám sát theo chuyên ngành, giúp sinh viên không bỡ ngỡ khi tiếp xúc với công việc thực tế. Ngoài ra, sinh viên có thể làm những công việc có liên quan đến truyền thông- báo chí tạo nên sự sáng tạo và hiệu quả cao hơn trong công việc.

Chương trình đào tạo sát với nhu cầu việc làm thực tế. Tạo cho sinh viên những kỹ năng nền cơ bản, nòng cốt trong công việc sử dụng ngôn ngữ. (NTD - XB)

Qua đánh giá nhân viên, nhà trường đã đào tạo khá đúng hướng và có sự đầu tư chuyên sâu. Bên cạnh đó, ngoài kỹ năng chuyên môn thì kiến thức xã hội của nhân viên cũng rất tốt.

Chương trình đào tạo của HVBCCTT đảm bảo chất lượng, phù hợp với nhu cầu thực tiễn. (NTD TT)

Khả năng thích ứng của sinh viên do trường đào tạo sau khi ra trường khá tốt. Theo tôi được biết, có thể là do hình thức đào tạo thực tế, sinh viên được đào tạo kỹ năng nhiều. Trong môi trường báo chí hiện đại, việc đào tạo sinh viên nên đẩy mạnh đào tạo thực tế, cho sinh viên tiếp cận sớm với các cơ quan truyền thông báo chí.

Tăng cường trang bị kỹ năng mềm cho sinh viên.

Sinh viên tốt nghiệp của HV có chất lượng đào tạo khá tốt.

So với các cơ sở đào tạo báo chí khác, chất lượng sinh viên của HVBCCTT cao hơn hẳn, khả năng hòa nhập, bắt nhịp với công việc của tòa soạn cũng tốt hơn.

Sinh viên tốt nghiệp HVBCCTT đa số có các kỹ năng làm báo cơ bản. Các em đều chăm chỉ nhiệt tình, cầu tiến.

Về cơ bản là tốt. Đáp ứng yêu cầu công việc.

Chương trình đào tạo phóng viên kiến thức nền tốt.

Kiến thức trang bị đầy đủ. Kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống tốt.

(NTD - Báo chí)

Tuy nhiên, các NTD cũng kiến nghị, CTĐT các ngành cần tăng cường định hướng nghề nghiệp, đào tạo sát với thực tiễn công việc hơn; tăng cường kỹ năng ngoại ngữ, CNTT, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và các kỹ năng mềm khác.

Tăng cường đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng khai thác, xử lý thông tin, tư duy đề tài.

Cần trau dồi các kỹ năng nghề báo thực tiễn hơn.

Cần tăng cường thực hành để sinh viên có kinh nghiệm thực tiễn thường xuyên cập nhật những xu hướng phát triển mới của báo chí.

Tôi nhận thấy chất lượng đào tạo của trường tốt, tuy nhiên do nhiều sinh viên đến thực tập, hay xin việc thiếu chủ động, không nhiệt tình, không xác định gắn bó với nghề nên ngại việc.

Còn thiếu kiến thức nghiệp vụ.

Sinh viên đến thực tập còn lười, chưa chủ động, có tình trạng SV chỉ đến ngày đầu và ngày cuối của kỳ thực tập. Nên có giám sát hai chiều.

Cần có thêm những khóa đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp cho sinh viên báo chí. Đây là kỹ năng đặc biệt quan trọng quyết định sự thành công, thăng tiến của sinh viên sau tốt nghiệp.

Tuy nhiên còn thiếu một số kỹ năng cơ bản: vi tính, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp. Về nghiệp vụ làm báo so với sự phát triển báo chí hiện đại các em chưa được học nhiều kỹ năng như đa phương tiện, cách viết tin bài btrend, bắt view, v.v. Cần nâng cao kiến thức, học đi đôi với hành cho sinh viên.

Các kỳ thực tập của sinh viên cần có giám sát và đánh giá kết quả chặt chẽ hơn.

Cho sinh viên tham gia các khóa thực tập ngắn hạn tại cơ quan báo chí, một năm 2/lần.

(NTD - Báo chí)

Nâng cao những kỹ năng nghiệp vụ thực tế; Nâng cao khả năng giao tiếp; Hướng nghiệp cho sinh viên

Thành lập câu lạc bộ kỹ năng nghề nghiệp; Đào tạo kỹ năng làm CV, phỏng vấn, tin học, giao tiếp, tác phong làm việc

Cần bổ trợ kỹ năng ngoại ngữ (Triệt)

. Cần giúp sinh viên bổ trợ các kỹ năng về công nghệ và ngoại ngữ

Cần chuyên sâu hơn về khả năng viết và nói, khả năng ngoại ngữ, tư duy kinh tế, đam mê sách và truyền thông, phát triển các kỹ năng mềm, kỹ năng tự học, chủ động. (NTD - XB)

Cần chú trọng hơn nữa khả năng ngoại ngữ cũng như khả năng thuyết trình của sinh viên (NTD- XB)

Cần tiếp tục cải tiến chương trình đào tạo, giảm khối lượng lý thuyết, đưa các nội dung thực hành sát với yêu cầu của đơn vị tuyển dụng và thị trường lao động, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát triển tốt nhất khả năng của sinh viên. (NTD- XB)

Các kỹ năng tư duy, thực hành nghề nghiệp tuy đã được cung cấp tương đối đầy đủ nhưng cần phải thường xuyên cập nhật, bổ sung và tăng cường để bám sát với thực tế và đón đầu nhu cầu của thực tế công việc.

Cần chú trọng hơn nữa khả năng ngoại ngữ, kỹ năng thực hành nghề nghiệp cũng như khả năng thuyết trình của sinh viên

Đề xuất tăng cường bổ sung các kỹ năng mềm như kỹ năng phỏng vấn, xin việc, kỹ năng giao tiếp công sở (NTD- XB).

Chú trọng hơn kỹ năng mềm. Tăng cường các bài tập xử lý tình huống trong hoạt động báo chí thực tiễn

Tăng cường các hoạt động thực tế cho sinh viên, giúp các em tự tin, sắc bén hơn khi tác nghiệp thực tế.

Tăng cường thêm các kỹ năng mềm, Cập nhật các kiến thức báo chí mới.

Tăng cường thêm kỹ năng mềm. Bổ trợ kiến thức báo chí mới như đồ họa, báo chí đa nền tảng trong chương trình giảng dạy

Việc giảng dạy cần sát thực tế hơn nữa, bắt kịp xu hướng phát triển của báo chí. Tăng cường kỹ năng mềm cho sinh viên.

Chương trình đào tạo đã đáp ứng được với nhu cầu thực tế của các cơ quan báo chí. Tuy nhiên, cần rèn sinh viên nhiều hơn về kỹ năng tác nghiệp, gắn liền với các hoạt động thực tế.

Tăng thời gian thực tế cho sinh viên. Giảm lý thuyết tăng thực hành.

(NTD BC)

Nâng cao kiến thức xã hội, tăng cường các kỹ năng mềm cho sinh viên

Tạo cơ hội cho các nhà tuyển dụng tiếp xúc với sinh viên, tham khảo thêm nhận định của NTD trong xây dựng CTĐT.

Tổ chức nhiều hoạt động thực hành nghề nghiệp cho sinh viên

Nâng cao kỹ năng xử lý tình huống và phối hợp trong công việc, trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tế về các lĩnh vực xã hội.

Ngoài những kỹ năng chuyên môn được đào tạo trong nội dung giảng dạy, nhà trường cần nâng cao nền tảng kiến thức về văn hóa, chính trị, kinh tế, lồng ghép các nội dung này vào chương trình đào tạo.

(NTD NNPL)

Sinh viên cầu thị. Đào tạo thêm kỹ năng mềm, nghiệp vụ báo chí

Nên chú trọng đào tạo thực tế các ngành nghề hơn và cho sinh viên tiếp xúc với công việc thực tế (NTD Kinh tế).

Quan tâm sâu sắc đến việc thiết kế chương trình và nội dung dạy học phù hợp.

Tăng cường vai trò tự học tập rèn luyện của sinh viên.

Nâng cao giáo dục kỹ năng mềm, kỹ năng tin học, ngoại ngữ cho sinh viên.

Tăng cường xây dựng nội dung môn học sát với thực tiễn và chuyên môn nghề nghiệp hơn.

Chương trình đào tạo của nhà trường nên theo định hướng hướng nghiệp, tăng cường cho sinh viên đi tìm hiểu thực tiễn tại cơ sở. (NTD - Tuyên truyền).

III. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng đã một phần cho thấy chất lượng đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Sinh viên tốt nghiệp từ các ngành đào tạo của Học viện về cơ bản đã đáp ứng các yêu cầu của nhà tuyển dụng. Nhà tuyển dụng đánh giá cao các kiến thức ngành/chuyên ngành được đào tạo, phẩm chất của sinh viên tốt nghiệp, với trên 80% NTD hài lòng (với mức hài lòng trên 4/5). Tuy nhiên, mức hài lòng với các kỹ năng được đào tạo, bao gồm các kỹ năng chung, kỹ năng nghiệp vụ và các kỹ năng mềm thấp hơn, từ 50-79% NTD hài lòng, với mức trung bình từ 3.8-3.9/5.

NTD cũng đưa ra nhận định nhằm cải thiện chất lượng đào tạo của Học viện BCTT. Tuy nhiên, các NTD cũng kiến nghị, CTĐT các ngành cần tăng cường định hướng nghề nghiệp, đào tạo sát với thực tiễn công việc hơn; tăng cường kỹ năng ngoại ngữ, CNTT, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và các kỹ năng mềm khác. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc giám sát, đánh giá sinh viên thực tập. Tăng cường các hình thức phối hợp, hợp tác với nhà tuyển dụng trong việc xây dựng và cải tiến chương trình, tham gia đào tạo, định hướng việc làm cho sinh viên trong quá trình học như gửi sinh viên tham gia các khóa thực tập ngắn hạn tại cơ sở tuyển dụng.



TRUNG TÂM KT-KĐCLĐT

Nguyễn Thị Hương